

LITERARY WORKS BY THE DUKE OF YEN PHAM CONG TRU: THE CONFORMITY WITH THE TRADITIONAL AESTHETIC CONVENTIONS

Vu Van Ngan<sup>1,\*</sup>, Pham Van Hung<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Ha Long University, Quang Ninh Province, Vietnam

<sup>2</sup>Vietnam Education Publishing House, Ha Noi, Vietnam

Email address: [yuvanngan@daihochalong.edu.vn](mailto:yuvanngan@daihochalong.edu.vn); [asianphilology@gmail.com](mailto:asianphilology@gmail.com)

\*Corresponding Author: Vu Van Ngan

<https://doi.org/10.51453/3093-3076/1365>

| ARTICLE INFO                                                                                              | ABSTRACT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Received:</b> 11/8/2025                                                                                | The Vietnamese society in the 17 <sup>th</sup> century witnessed changes that would shape the features of the country in the later centuries. As a man of that century, the Duke of Yen Pham Cong Tru (1600-1675) is well-known with many remarkable achievements. He was an engaged orthodox Confucian who participated in the court and composed literary works conforming to traditional aesthetic conventions. He uses traditional genres, being keen on conventional themes of pre-modern Vietnamese literature. Even though his literary works have not been evaluated as of the best ones in the history of Vietnamese literature, they are to some extent appreciated works in the eyes of later generations not due to their innovations but due to their conformity with the traditional aesthetic conventions of Confucian literature. |
| <b>Revised:</b> 15/9/2025                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Published:</b> 28/10/2025                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>KEYWORDS</b>                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Pham Cong Tru (1600-1675);<br>Pre-modern literature;<br>Confucian;<br>Aesthetic convention;<br>Tradition. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

THƠ VĂN CỦA YÊN QUẬN CÔNG PHẠM CÔNG TRÚ:  
SỰ TRUNG THÀNH VỚI QUY CHUẨN THẨM MỸ TRUYỀN THỐNG

Vũ Văn Ngân<sup>1,\*</sup>, Phạm Văn Hưng<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Hạ Long, Quảng Ninh, Việt Nam

<sup>2</sup>NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ email: [yuvanngan@daihochalong.edu.vn](mailto:yuvanngan@daihochalong.edu.vn); [asianphilology@gmail.com](mailto:asianphilology@gmail.com)

\*Tác giả liên hệ: Vũ Văn Ngân

<https://doi.org/10.51453/3093-3076/1365>

| THÔNG TIN BÀI BÁO                                                                                     | TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Ngày nhận bài:</b> 11/8/2025                                                                       | Thế kỉ XVII, xã hội Việt Nam phải trải qua những biến động định hình diện mạo, tương lai của đất nước hàng thế kỉ sau. Là người được số phận cài đặt nằm gọn lớn trong ba phần tư thế kỉ XVII, Yên Quận công Phạm Công Trứ (1600 – 1675) đã tạo nên nhiều dấu ấn, được sử sách ghi nhận. Phạm Công Trứ là một nhà nho hành đạo, một nhà nho chính thống, nhà nho – ông quan, ông quan – nhà văn theo lối truyền thống, với một quan niệm thẩm mĩ truyền thống. Ông sử dụng những thể tài truyền thống, viết theo những chủ đề - đề tài truyền thống của văn học trung đại Việt Nam. Dẫu không thuộc nhóm xuất sắc, thơ văn của ông cũng có những thành tựu nhất định, được lưu lại cho hậu thế, và thành tựu đó không đến từ việc ông có hay không những cách tân, đột phá mà đến từ việc thơ văn của ông trung thành với quy chuẩn thẩm mĩ truyền thống của văn học nhà nho. |
| <b>Ngày hoàn thiện:</b> 15/9/2025                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Ngày đăng:</b> 28/10/2025                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>TỪ KHÓA</b>                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Phạm Công Trứ (1600 – 1675);<br>Văn học trung đại;<br>Nhà nho;<br>Quy chuẩn thẩm mĩ;<br>Truyền thống. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

## 1. Mở đầu

Thế kỉ XVII, xã hội Việt Nam phải trải qua những biến động định hình diện mạo, tương lai của đất nước hàng thế kỉ sau: cuộc đối đầu giữa hai thế lực chính trị - họ Trịnh ở Đàng Ngoài và họ Nguyễn ở Đàng Trong, cuộc đối đầu dai dẳng và, như một lẽ thường, ai cũng nhận mình là “chính nghĩa” trong lịch sử thời trung đại. Giữa bối cảnh đó, trừ những người theo “chủ nghĩa xê dịch” biết “chọn chủ mà thờ” thì hầu như gắn định mệnh của mình vào khu vực địa lí nơi mình sinh ra, dù rằng “chủ” mà họ “thờ” là một loại “chủ” thứ cấp về danh phận. Là người được số phận cài đặt nằm gọn lỏn trong ba phần tư thế kỉ XVII, Yên Quận công Phạm Công Trứ (1600 – 1675) đã sống một cuộc đời “hoàn danh”, tạo nên nhiều dấu ấn, được sử sách ghi nhận, trong đó thơ văn của ông cũng có những thành tựu nhất định, được lưu lại cho hậu thế, thành tựu đó không đến từ việc ông có hay không những cách tân, đột phá mà đến từ việc thơ văn của ông trung thành với quy chuẩn thẩm mĩ truyền thống của văn học nhà nho.

## 2. Lịch sử nghiên cứu

Phạm Công Trứ (1600 – 1675) là một nhà nho, một tác giả văn học có những dấu ấn nhất định trong lịch sử dân tộc và lịch sử văn học Việt Nam. Tuy nhiên, những thông tin sớm nhất về ông hiện được lưu lại trong *Đại Việt sử kí toàn thư* (Quốc sử quán triều Lê), *Toàn Việt thi lục* (Lê Quý Đôn), *Lịch triều hiến chương loại chí* (Phan Huy Chú) và sau này là *Lược truyện các tác gia Việt Nam* (Trần Văn Giáp, 1971) đều chỉ ghi chép mang tính giới thiệu sơ lược về sự nghiệp sáng tác, đánh giá ban đầu về sự nghiệp chính trị mà không có nhận định chuyên sâu hay nghiên cứu nào về thơ văn của ông. Giáo trình *Văn học Việt Nam (thế kỉ X – nửa đầu thế kỉ XVIII)* của Đại học Tổng hợp do Đinh Gia Khánh chủ biên (1977 - 1978) khi viết về văn học từ thế kỉ XVI đến nửa đầu thế kỉ XVIII cũng chỉ thoáng nhắc đến ông với vai trò là người soạn 47 điều giáo hoá dưới triều Lê Huyền Tông – Trịnh Tạc (1663), là người “kế tục công việc của Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh,... viết tiếp sử nước ta” (Đinh Gia Khánh và cộng sự, 2006, tr.367, 369, 377) và là một tác giả mảng thơ chữ Hán, “còn thơ để lại, chép trong các tuyển tập, tạp lục, phả kí” (Đinh Gia Khánh và cộng sự, 2006, tr.378) cùng với một số tác giả như Vũ Duệ, Nguyễn Trực, Hoàng Công Chí, Nguyễn Danh Nho... Trong *Từ điển văn học (Bộ mới)* (Đỗ Đức Hiểu – Nguyễn Huệ Chi – Phùng Văn Tửu – Trần Hữu Tá và cộng sự, 2004) cũng không có mục từ cho tác giả này. Công trình mang tính hệ thống đầu tiên giới thiệu về thơ văn của ông là *Tổng tập văn học Việt Nam – Tập 6* (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, 2000) chỉ giới thiệu sơ lược về tiểu sử, sự nghiệp của ông theo các thông tin từ *Đại Việt sử kí toàn thư*, *Toàn Việt thi lục*, *Lịch triều hiến chương loại chí* và giới thiệu, dịch thuật 5 bài thơ của ông là: *Hồ giá chinh Thuận Hoá kỉ hành*, *Chương Dương hoài cổ*, *Thần Phù sơn*, *Thiên Uy cảnh*, *Quế*.

Trong tháng 10 năm 2025, Trung tâm Hoạt động Văn hoá Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội) đã tổ chức Hội thảo khoa học “Tham tụng Phạm Công Trứ (1600 – 1675), con người và sự nghiệp”. Tại hội thảo, 22 báo cáo, tham luận tập trung vào giới thiệu về quê hương, dòng họ, tư liệu Hán Nôm, giai thoại... về cuộc đời và sự nghiệp của Yên Quận công Phạm Công Trứ. Trong số đó, bài viết “Về 10 bài thơ *Phán thủy thập vịnh* của Phạm Công Trứ” của tác giả Phạm Văn Ánh có giới thiệu về sự nghiệp sáng tác, phân loại nhóm tác phẩm còn lại của Phạm Công Trứ và so sánh một số sai khác giữa các văn

bản thơ Phạm Công Trứ hiện còn... Nghiên cứu của Phạm Văn Ảnh giúp ích rất nhiều cho những nghiên cứu tiếp sau về thơ văn của vị Tham tụng họ Phạm này.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu vấn đề “Thơ văn của Yên Quận công Phạm Công Trứ: Sự trung thành với quy chuẩn thẩm mỹ truyền thống”, bài viết này sẽ sử dụng:

- Phương pháp tiểu sử: Nghiên cứu tiểu sử, sự nghiệp, hành trạng của tác giả, xem xét những chi tiết nào trong tiểu sử, cuộc đời tác giả ảnh hưởng đến quan niệm thẩm mỹ và thực tế sáng tác của Yên Quận công Phạm Công Trứ.

- Phương pháp lịch sử - xã hội: Đặt sáng tác của Yên Quận công Phạm Công Trứ trong bối cảnh lịch sử - xã hội Việt Nam thế kỉ XVII để xem xét những biến động, đổi thay nào của thời cuộc, những tác động nào của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội đã ảnh hưởng tới quan điểm văn học và sáng tác của ông, và lấy đó làm căn cứ để phân tích, bình luận. (Xem thêm: Nguyễn Văn Dân, 2006, tr.192 – 196)

Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng phương pháp loại hình trong việc phân loại loại hình tác giả đối với Phạm Công Trứ; sử dụng các thao tác như phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá... để nghiên cứu đối tượng và đưa ra kết luận của mình.

### 4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

#### 4.1. Phạm Công Trứ - Kiểu tác giả nhà nho chính thống với quan niệm thẩm mỹ truyền thống

Là một nhà nho, Phạm Công Trứ có “quy trình” thăng tiến, hành đạo theo đúng chuẩn mực của một nhà nho chính thống. *Toàn Việt thi lục* (do Lê Quý Đôn biên soạn) ngoài việc lưu lại 17 bài thơ viết theo lối cận thể của Phạm Công Trứ, còn cho ta biết một số thông tin cơ bản về ông. Theo Lê Quý Đôn: Phạm Công Trứ “*Đường Hào, Liêu Xuyên nhân, Vĩnh Tộ Mậu Thìn khoa tiến sĩ. Vi nhân thâm trầm, giản trọng, hữu cán tể tài lược, điển chương chế độ đa sở kiến lập đồn thượng phong tiết, vi Trung hưng danh tể tướng, tử Công Phương đẳng Vĩnh Trị Canh Thân khoa tiến sĩ*” (Ông người làng Liêu Xuyên huyện Đường Hào, là tiến sĩ khoa Mậu Thìn. Ông thâm trầm, giản trọng, là người có tài lược lập nên nhiều điển chương, chế độ, chuộng phong tiết, là bậc tể tướng nổi tiếng thời Trung hưng, con trai là Công Phương đậu tiến sĩ khoa Canh Thân niên hiệu Vĩnh Trị) (Lê Quý Đôn, A.132/4). *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú cũng nhận định: “Phạm Công Trứ ở làng Liêu Xuyên là người văn học, công nghiệp làm tướng rực rỡ đời Lê Trung hưng” và cho biết “Ông là người thâm trầm giản dị, chắc chắn. Ra đương việc nước 19 năm, đặt ra phép tắc, sửa soạn kỉ cương, đề nén những kẻ cậy thế những lạm, yêu chuộng những người có phong cách tiết tháo, được đời khen là bậc tể tướng có tiếng tốt. Ông lại ham đọc sách, chăm học đến già vẫn không mỏi. Có đức tốt, có danh vọng, có công lao sự nghiệp là bậc hiền tể thứ nhất sau đời Trung hưng” (Phan Huy Chú, 2007, tr.142, 327). Theo *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, “Năm Cảnh Trị thứ ba [1665], ông được phụ trách toàn tu sách *Đại Việt sử kí toàn thư*. Tác phẩm của ông có: *Việt sử toàn thư bản kỉ thực lục* và *Bản kỉ tục biên* (sử); *Bốn mươi bảy mục giáo điều* (sử); 17 bài thơ (văn) chép trong *Toàn Việt thi lục* (Q.23, tờ 1)” (Trần Văn Giáp và cộng sự, 1971, tr.267).

Là một văn thần nhưng Phạm Công Trứ có nhiều công lao trong việc đánh dẹp như việc ông làm Tán lí đi dẹp đất Cao Bằng năm 1644, hay đánh dẹp Trịnh Lịch, Trịnh Sầm năm

1645... Về phương diện này, ông khá giống với Nguyễn Công Trứ thế kỉ XIX. Chỉ có điều, theo những tư liệu còn giữ được, các cuộc đánh dẹp, Nam chinh này không để lại nhiều dấu ấn trong thơ ông, hoặc giả đó là do lựa chọn của tác giả *Toàn Việt thi lục*. *Đại Việt sử kí toàn thư* đã dành những dòng trang trọng để tổng kết về cuộc đời ông: “Công Trứ là người sâu sắc, điềm tĩnh, giản dị, chắc chắn, làm việc có mưu thuật, giúp Vương [Trịnh Tạc] từ tiềm ẩn, mưu tính nhiều việc, giúp việc nước lâu ngày, luật pháp, chế độ có nhiều đổi mới, thọ 76 tuổi: tặng Thái tử ban thụy hiệu là Trung Cẩn” (Quốc sử quán triều Lê, 1998, tr.298). Sự kiện duy nhất khiến “lí lịch” của ông có chút gợn là việc con ông (Phạm Công Kiên) “do chức tham nghị được thăng thụ lên tham chính [vào năm 1665], bày tôi trong triều cho là không xứng đáng, cùng nhau ra sức can ngăn” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1998, tr.314). Nhìn lại cuộc đời Phạm Công Trứ, có thể thấy quan lộ của ông khá bằng phẳng, tuy nhiên, không phải là không có sóng gió. Ngoài việc đỗ đạt muộn, chuyện này không hiếm gặp, về cuối đời ông còn phải chứng kiến một sự kiện chấn động: *Đăng khoa bị khảo* của Phan Huy Ôn ghi lại: Năm 1674, tức là ngay trước năm ông mất (1675): “Quân tam phủ giết Quốc Trinh, đốt và cướp nhà Phạm Công Trứ”; *Lữ trung tạp thuyết* của Bùi Huy Bích, Tham tụng triều Lê, cũng chép: “Ưu binh đuổi Phạm Công Trứ, giết Nguyễn Quốc Trinh” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1998, tr.332). Có lẽ biến cố này đến quá muộn nên trong thơ của ông còn lưu lại, ta không thấy dấu vết của nó.

Từ xuất phát điểm của loại hình tác giả, dễ thấy quan niệm văn chương của Phạm Công Trứ cũng mang tính quy phạm, thậm chí là bảo thủ, gắn liền với đạo, giữ khoảng cách với văn chương phi chính thống. Thế kỉ XVII – nửa đầu thế kỉ XVIII là thời kì Trịnh Nguyễn phân tranh, dấu những cuộc giao tranh lớn nhất diễn ra trong khoảng 1627 – 1672, khi họ Nguyễn lộ rõ ý đồ cát cứ ở phương Nam và khi họ Trịnh còn “nhiệt tình” với sự nghiệp “nhất thống”. Những năm tháng làm quan của Phạm Công Trứ gần như trùng khớp với giai đoạn 1627 – 1672 đó. Tuy là giai đoạn “phân tranh” nhưng “Đầu thế kỉ XVII, nhiều năm sau nội chiến Nam Bắc triều [nhà Lê – nhà Mạc], vua Lê chúa Trịnh khôi phục, yên định vương nghiệp, kinh tế dần dần được phục hồi, đời sống nhân dân có phần ổn định” (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.7). Ở phạm vi Đàng Ngoài, Thăng Long vẫn là trung tâm văn hoá, văn học, là nơi hội tụ của văn tài bốn phương, đương nhiên là nơi có số tác giả văn chương đông đảo nhất cả nước. Xét về loại hình tác giả, Phạm Công Trứ là một nhà nho hành đạo (như khái niệm phân loại của Trần Đình Hượu) (dấu về cuối đời thơ ông thoáng có nét ẩn dật, an nhàn) hoặc như cách định danh của Bùi Duy Tân, Phạm Công Trứ là kiểu tác giả “quan chức – nhà văn, tức những nho sĩ quan liêu, hiền đạt, đỗ cao làm quan to như Nguyễn Quý Đức, Nguyễn Đình Sách, Đặng Đình Tướng, Hồ Sĩ Dương, Nguyễn Đăng Đạo, Vũ Công Đạo, Nguyễn Công Hãng, Nguyễn Mậu Áng, Vũ Thạnh, Đinh Nho Hoàn, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Bá Lân, Nguyễn Tông Quai, Nguyễn Huy Oánh v.v...” (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.12). Chính vì là một “nhà nho chính thống” như vậy nên quan niệm văn học của ông vẫn chưa vượt thoát ra ngoài rào giậu của quan niệm văn học nhà nho. Năm 1655, “có thanh gươm Công Nguyên sắc bạc, biến thành sắc đồng. Phạm Công Trứ dâng tờ khai rằng: “Đó là việc lạ, không thể coi thường mà không chú ý. Nay trong nước quen thói tô điểm văn chương. Quân sĩ đói khát mà không biết xót thương, chỉ biết đem vàng bạc mà trang sức quân khí, chuyên chuộng xa hoa, đến nỗi gươm biến thành sắc đồng. Có lẽ đó là lòng trời răn bảo, cho chóng sửa đổi để làm

những việc thực sự chẳng. (Quốc sử quán triều Lê, 1998, tr.245). Điều đó chứng tỏ ông khá “dị ứng” với chuyện “tô điểm văn chương”, là người vụ thực theo lối “Tù đạt nhi dĩ hĩ” và luôn nằm lòng quan điểm “Văn thắng chất tắc sử” của Nho gia.

Có lẽ do Phạm Công Trứ nắm giữ vị trí quan trọng và tỏ ra mình là người “trung thành” với các tín điều của Nho gia nên năm Cảnh Trị thứ nhất [1663], ông đã được triều đình giao soạn 47 điều giáo hoá, trong đó điều thứ 35 quy định: “Phàm là Văn, Sử, Tử, Tập hoặc văn chương phải có liên quan đến thế giáo mới được khắc in lưu hành. Nếu là các sách Đạo, Thích tà thuyết dị đoan hoặc các truyện Nôm và thơ ca dâm đẳng đều không được khắc in mua bán làm tổn hại đến phong hoá” (*Quốc triều chiếu lệnh thiện chính*) (Nguyễn Ngọc Nhuận và cộng sự, 2011, tr.625). 47 điều giáo hoá này “uy tín” đến mức gần một trăm năm sau, năm Cảnh Hưng thứ 21 (1760), Trịnh Doanh lại sai Nhữ Đình Toản diễn Nôm, trong đó có đoạn: “Ngũ kinh chư sử xưa nay - Với chư tử tập cùng rày văn chương - Dạy bèn có ích đạo thường - Mới đem san bản bốn phương thông hành - Kia như Thích, Đạo, phi kinh - Lời tà, môi lạ, tập tành truyện ngoa - Cùng là truyện cũ nôm na - Hết thi tập ấy, lại ca khúc này - Tiếng dâm dễ khiến người say - Chớ cho in bán, hại nay thói thuần (Dẫn theo: Phương Lưu, 1997, tr.102). Điều đó giúp chúng ta khẳng định thêm về “lập trường” của Phạm Công Trứ: Ông đề cao kinh, sử, tử, tập; tôn sùng loại sách vở, văn chương “liên quan đến thế giáo”, “có ích đạo thường”, và ra sức bài trừ “truyện Nôm và thơ ca dâm đẳng” (“truyện cũ nôm na”, “tiếng dâm”)... Tất nhiên, phong khí thời đại không chiều lòng ông và triều đình. Theo ghi chép của *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, “nhân dân có ý lơ là, coi như việc không đáng để ý đến” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1998, tr.617 – 618). Giáo trình *Văn học Việt Nam (thế kỉ X – nửa đầu thế kỉ XVIII)* của Đại học Tổng hợp do Đinh Gia Khánh chủ biên (1977 - 1978) thậm chí còn “ghi nhận” Phạm Công Trứ như một thành viên của “tập đoàn phong kiến Lê Trịnh” đã “hoảng sợ ra lệnh cấm in và thu đốt” những “truyện cũ nôm na”, “lời tà môi lạ”, “Thích Đạo phi kinh” của “lực lượng sáng tác ngoài cung đình tiếp thu được quan điểm của nhân dân” (Đinh Gia Khánh và cộng sự, 2006, tr.366 – 367) vốn rất thịnh hành đương thời.

#### **4.2. Thơ văn Phạm Công Trứ - Sự tiếp nối dòng mạch thể tài và đề tài truyền thống**

Là một nhà nho thuần túy, lại đã từng đại diện chính quyền phát biểu để định hướng phong hoá cho xã hội, định hướng cho “thị trường” sách vở đương thời, Phạm Công Trứ đương nhiên sẽ làm theo nếp cũ, noi gương thánh hiền, ngại đổi mới. Quán tính đó của ông nằm trong quán tính chung của thời đại, một thời đại mà “Về thể tài, thơ chữ Hán căn bản không có gì khác trước. Phổ biến vẫn là thơ Đường luật, thất ngôn luật vẫn là nhiều nhất, cổ phong, trường thiên thì số lượng có phần ít hơn trước” còn về cảm hứng thì “Phát huy giá trị truyền thống, tố cáo, phê phán những tệ nạn, suy đồi của chế độ phong kiến, hướng tới một xã hội thăng bình, một đất nước thống nhất, vì xu thế phát triển của xã hội, vì quyền sống của con người” (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.20 - 21) của văn học thế kỉ XVII – nửa đầu thế kỉ XVIII mà trong thế kỉ XVII yếu tố “vì xu thế phát triển của xã hội, vì quyền sống của con người” chưa thực rõ nét. Mười bảy bài thơ của ông được *Toàn Việt thi lục* tập hợp vẫn là thơ cận thể, nghiêm ngặt, quy chuẩn (Cận thể thi thập thất thủ). Thơ của ông chủ yếu vẫn viết về đề tài chính trị - xã hội, lịch sử, là thơ thù tạc, đề vịnh... Ông viết về cuộc Nam chinh vào Thuận Hoá:

*Thánh chúa phương dương điều phạt binh*

*Dư hoàng tiên hậu thụ thần tinh*

*Phù nhật tông thần tâm toán lược*

*Thừa phong chí sĩ hỉ công danh*

(Chúa đang hùng dũng đánh kẻ có tội

Thuyền lớn trước sau đều cầm cờ

Bề tôi phò chúa then mình khi giúp mưu lược

Chí sĩ cười gió mừng rỡ gặp hội công danh).

(Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.62 – 63)

Là người đứng ở bên này chiến tuyến, ông coi cuộc Nam chinh đi đánh chúa Nguyễn là một “hội công danh” và mong sự “toán lược” của mình góp được phần nào vào việc “biển Nam từ nay yên lặng sóng kình” (*Nam minh tự thử kình ba thiếp*) để “báo chiến công” (*cáo thành*). Cũng trong vị trí của một người bề tôi, ông viết về “Chương Dương trị sở”: “*Mạc vị ngoại thần dao để khuyết - Hà tư liệt huyện tổng vương dân* (Chớ bảo ngoại thần xa để khuyết - Biết rằng mọi huyện thấy dân vua)” (Lê Quý Đôn, A.132/4). Đó là cảm hứng về sự nhất thống, về tính chính danh của nhà Lê (sau lưng là chúa Trịnh), và cũng là một cách thể hiện lòng trung thành của kẻ thần hạ. Cảm hứng đó cũng thể hiện rõ trong bài *Chương Dương hoài cổ*. Bên cạnh việc “*trưởng tiền phương*” (nhớ thuở trước tiếng thơm), nghĩ về những chiến công oai hùng của dân tộc “*Đoạt sáo uy danh vạn cổ hương*” (Nơi ra oai cướp giáo giặc muôn thuở còn truyền) thì Phạm Công Trứ vẫn thường trực một nỗi niềm: “*Thị hành chính dục bằng anh liệt - Tận thủ Ô Châu hồn cựu hương* (Chuyến đi này chính là lúc tỏ khí thế anh liệt - Thu lại đất Ô Châu nhập vào bản đồ như xưa) (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.63 – 64). Ngay trong bài thơ đề vịnh *Tứ vị thánh nương từ*, bên cạnh việc mô tả ngôi đền ở xa ngoài mé biển, vẫn uy nghi hương khói suốt thiên thu (“*Vũ trụ dao lâm đại hải biên - Thiên thu hương hoá độc uy nhiên*”), ca ngợi bốn vị thánh nương anh linh còn mãi với trời đất, chí tiết sáng cùng nhật nguyệt (“*Thanh linh trực dữ càn khôn cửu - Chí tiết trường đồng nhật nguyệt huyền*”) thì điều đọng lại trong phần kết của bài thơ vẫn là giao cho các thần nhiệm vụ: “*Mặc hựu hoàng đồ ức vạn niên*” (Ngầm phù hộ, nâng đỡ cho cơ đồ hoàng gia hàng vạn vạn năm) (Lê Quý Đôn, A.132/4). Ở đây, câu chuyện tâm linh đã mang màu sắc chính trị hay đúng hơn là một thông điệp chính trị được khoác một lớp áo tâm linh.

Nho giáo là một học thuyết chính trị - đạo đức nên nhà nho thường nhắc đến vấn đề này một cách nhiệt thành, có thể trực tiếp, có thể gián tiếp. Những bài của Phạm Công Trứ trong *Phán Thuỷ thập vịnh* cũng mượn câu chuyện đề vịnh để nói chuyện đạo đức, như trường hợp thơ vịnh *Quế*:

*Kính tiết kì tư ngạo tuyết sương*

*Tứ thời bất cải tá thanh quang*

*Đình đình ngọc thụ thiên ban lộc*

*Thốc thốc kim hoa thập lí hương*

(Lóng đốt chắc, đáng đứng lạ, như khinh thường sương tuyết

Cái vẻ thanh ấy suốt bốn mùa không đổi

Sừng sững như cây ngọc, ngàn lá biếc

Chi chít hoa vàng mười dăm vẫn còn thơm!)

(Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.68 – 69).

Chúng ta còn thấy được mạch cảm hứng đó trong thơ vịnh *Tùng* (Lê Quý Đôn, A.132/4). Những “*kính tiết kì tư*” (tiết cứng, chất lạ), “*ngạo tuyết sương*” (không sợ tuyết sương), “*tứ thời bất cải*” (bốn mùa không đổi), “*thập lí hương*” (mười dăm vẫn còn thơm) của quế và “*kì chất*” (chất lạ) của tùng là phẩm chất lí tưởng của người quân tử, bậc trượng phu. Ngay một bài thơ đề vịnh như *Thiên Uy cảnh*, ngoài việc ca ngợi cảnh đẹp “*Thử gian bực bố oanh sơn cước - Nhất đoạn phong quang cánh tự kì*” (Giữa vùng này có thác nước chảy quanh chân núi - Một vùng phong cảnh xinh đẹp, kì diệu.), bài thơ cũng tập trung ca ngợi Cao Vương (Cao Biền), người đã để lại chính tích tốt đẹp (theo góc nhìn của nhà nho) trong lòng dân địa phương (*Chính ức Cao Vương dân vị đảo - Danh thủy Việt sử mỹ do quy*: Dân nhớ công Cao Vương thường có cầu cúng - Tiếng tốt còn trong sử nước Việt, giữ được đến khi về) (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.67).

Với nhà nho, thơ ca là khí cụ chính trị, là phương tiện giáo hoá, là vật phẩm tặng đáp, thù tạc. Là một nhà nho không phát triển theo định hướng phá cách, Phạm Công Trứ đi theo con đường chung của tầng lớp mình. Trong thơ ông, câu chuyện thù tạc cũng giản dị và gần gũi như bao người khác. Đó là thơ *Hạ phụ thân Thái bảo Thọ Xuyên tử khang phục* làm khi ông đang giữ chức Đô ngự sử, lúc phụ thân 86 tuổi, khởi đầu bằng nỗi thẹn chưa được như Hoàng Hương quạt nồng ấp lạnh (*Tịch triều phiến chăm quý Hoàng Hương*), cũng theo công thức với những “*Thánh chúa gia ân*”, “*tôn thân*”, “*trù thêm ốc*” và kết lại bằng việc mừng mẹ cha còn khoẻ mạnh, phúc đầy nhà (“*Khánh tịnh xuân huyên phúc tập đường*”) (Lê Quý Đôn, A.132/4). “Nhân tiện” dâng thơ lên phụ thân để bày tỏ lòng biết ơn (*Phủ cúc sinh thành ngưỡng trọng ân*), ông “cài cắm” cả câu chuyện ngợi ca thời thái bình mà mình may mắn được thấy, ngợi ca cảnh phụ tử tử hiếu, minh quân lương tướng (*Thái bình thịnh hội kim hân đồ - Từ hiếu minh lương phúc vĩnh tồn*) (Lê Quý Đôn, A.132/4). Bên cạnh thơ thù tạc trong phạm vi gia đình là thơ thù tạc với đồng僚 mà chủ yếu là thù đáp với những người về trí sĩ như *Thứ vận Tiền Bình bộ Thượng thư Cống Quận công Lê Phúc Lai trí sĩ* với lời chúc và sự ghi nhận “*Thọ khang phúc lộc*”, “*Trung ái*”, *Thứ vận Tiền Thiếu bảo Cẩm Quận công Nguyễn Hậu Quyển trí sĩ* nhĩ thủ với lời ca ngợi “*Ái quốc ưu dân*”, *Thứ vận Tiền Công bộ Thượng thư Liêm Quận công Nguyễn Khả Trạc trí sĩ* với việc nhắc lại mô hình xã hội lí tưởng của nhà nho – xã hội Nghiêu Thuấn: “*Bệ rồng có hỏi nơi dân dã – Rằng ca kích nhượng, ngợi Đường Nghiêu*” (*Thần bệ như tương dân sự phỏng - Vi ngôn kích nhượng tụng Đường Nghiêu*) (Lê Quý Đôn, A.132/4). Trong bài thơ tặng đồng僚 khi về trí sĩ (*Trí sĩ giản đồng triều*), ông khiêm tốn khi nói về bản thân (*tài sơ học thiểu, lạm chiếm khoa danh*) và không quên ca ngợi đời “*thăng bình*” mà mình may mắn gặp được (*hạnh ngộ*). Tặng thơ nhân dịp mừng Phạm Công Trứ trí sĩ (*Hạ Quốc lão Yển Quận công Phạm Công Trứ trí sĩ*), Hồ Sĩ Dương (1622 – 1681) viết:

*Ngũ bách niên gian danh thế nho*

*Đại la bộ bộ khoái trình đồ*

*Nhật tuyên phương dẫn triều danh đức*

*Phúc thọ di chung Tống cựu nho.*

(Bậc danh nho quý hiếm như đã năm trăm năm

Dáng bước vẫn bước nhanh trên các đường!

Danh đức đáng nêu cao làm mẫu mực ở triều đình

Phúc thọ tạo nên ngài sáng ngang bậc Tổng nho).

(Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.72 - 73)

Không khó để thấy trong thơ thù tạc tặng nhau khi trí sĩ, nhà nho đều gửi gắm trong đó ước vọng, chí hướng về một cuộc sống an nhàn, cuộc sống giữa thời Nghiêu Thuấn. Phạm Công Trứ mừng vui vì gặp được thời thăng bình (*hạnh ngộ thăng bình thế*), được hưởng cảnh nhàn nhã, vui sướng (*nhàn ngu*) và:

*Thái bình hân ý chư hiền lục*

*Dã tẩu ưu du tuế nguyệt trường.*

(Thời thái bình, mừng dựa vào sức của những người hiền

Ta làm một ông già thôn quê rong chơi suốt tháng ngày). (Lê Quý Đôn, A.132/4)

Ông hoạ vắn Tiên Thiếu bảo Cầm Quận công Nguyễn Hậu Quyền trí sĩ:

*Nhàn dư ưng tác quân thiếu mộng*

*Ngu du tuyên thạch ngoại công danh.*

(Rảnh rang nên mộng giấc mộng quân thiếu

Thoát vòng công danh, vui chơi nơi suối đá). (Lê Quý Đôn, A.132/4)

Nguyễn Đình Trự (1627 – 1703) đương thời cũng suy nghĩ như vậy khi viết *Trí sĩ giản đồng triều*:

*Hi triều khuông bát đa quân triết*

*Dã tẩu trường ca kích nhượng thi*

(Triều thịnh, trong số phò tá có nhiều người giỏi

Mình từ nay như ông già gõ “nhượng” ca tụng mà thôi).

(Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.80)

Hoàng Công Trí (1641 – 1719) cũng là thành viên của “đàn đồng ca” *Trí sĩ giản đồng triều* ấy:

*Đường Ngu tuế nguyệt Kiều Tiên thọ*

*Kích nhượng cuồng ca tự đắc nhàn.*

(Năm tháng Đường Ngu, được hưởng tuổi thọ như Kiều, Tiên

Gõ nhịp “nhượng” hát say sưa với cảnh an nhàn.).

(Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.100 - 101)

Dễ thấy, kể cả trong thơ mừng, hoạ vắn đồng liêu trí sĩ hay tặng đồng liêu khi bản thân trí sĩ, thơ Phạm Công Trứ vẫn duy trì cảm hứng, bút pháp chung của thời đại, không hướng đến cách tân, sáng tạo mà đảm bảo sự “an toàn”, theo một quán tính chung, một sự “theo dòng” của người đứng ở “đầu nguồn”, ngôi vị hàng đầu trong triều đình khi đó. Ông vẫn là một nhà nho khá thuần khiết dầu có lúc đề vịnh *Bạch Á động tự*, nhắc đến “tiên cung”, đến Thửu Lĩnh, Tào Khê (*Sáng chế toàn nhân tạo vật công - Nhất hồ nham động uyển tiên cung - Thửu gian cảnh trí chân kì tuyệt - Thửu Lĩnh, Tào Khê tích diệc đồng*) (Lê Quý Đôn, A.132/4). Ước mơ về một kiểu nhân cách ẩn dật trong ông có lẽ chưa đủ lớn dù ông có nhắc đến “*Thôn ông thời kiến diếu chu hoàn*” trong *Miêu Tử cảnh* (Lê Quý Đôn, A.132/4). Chính vì vậy, khi đứng trước cảnh núi Thần Phù, Phạm Công Trứ chỉ quan tâm tới chuyện “*Sóc lĩnh cổ quăng phù quốc mạch - Lam*

*hương thành quách tráng hoàng đồ - Mĩ tại hình thể chân kham bảo*” (Núi Sóc là chân tay phò vận nước - Làng Lam là thành quách giữ bền ngôi vua - Hình thể núi thật đẹp, đáng của báu) mà không quan tâm tới câu chuyện tình lãng mạn Từ Thức – Giáng Hương trong huyền thoại mang màu sắc Đạo gia (“*Từ Thức hưu đàm sự hữu vô - Chuyện Từ Thức có hay không xin miễn bàn!*”) (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, 2000, tr.65 – 66). Theo Lê Quý Đôn, “Các nhà thơ đều có sở trường riêng. Người đài các, thị tụng (quan văn tại triều) thì thơ phải êm dịu, dồi dào; kẻ ở nơi quân thành, biên thú (chỗ thành đóng quân, chỗ giữ nơi biên giới) thì thơ phải hoang lạnh, hào tráng. Nhà thơ ưa cảnh vật các mùa thì thơ phải có giọng thanh tao, tươi đẹp; ưa rừng núi ảm đạm thì thơ phải có thú nhàn rồi, phóng khoáng. Thơ đạo chí (nói chí hướng) thì phải trang trọng; thơ điệu cổ (viếng cảnh cổ, người xưa) thì phải cảm khái; thơ đầu tặng (đưa tặng người khác) thì phải dịu dàng...” (Nguyễn Minh Tấn, 1981, tr.88). Thơ của Phạm Công Trứ dẫu không chuyên biệt về một mặt nào nhưng có gần như đủ các phương diện đó.

## 5. Kết luận

Thơ của Phạm Công Trứ (theo những bài được *Toàn Việt thi lục* lưu lại) không có những điểm đột xuất về mặt nghệ thuật hay nội dung, thậm chí đôi chỗ có những bài, những câu khá giản dị, “mở bài” theo lối không thể “trực tiếp” hơn (*Trường sơn nhất đại hiệu Thân Phù; Hoan Châu danh cảnh hiệu Thiên Uy*). Nếu chiếu theo năm tiêu chí lựa chọn tác phẩm của Lã Đông Lai dùng trong *Tổng Văn giám* mà Lê Quý Đôn sử dụng để tuyển *Toàn Việt thi lục* (1. Những bài lời và lẽ đều hay; 2. Những bài chỉ có lời hay; 3. Những bài văn chưa hay, nhưng đã được nhiều người thích; 4. Những bài văn tuy chưa hay nhưng tác giả là bậc hiền mà ít người biết tiếng, chép lấy một vài bài cho tên tuổi họ khỏi mai một; 5. Những bài lời không hay nhưng lẽ khá, đều được chép.) (Nguyễn Minh Tấn, 1981, tr.87 - 88) thì khả năng cao tác phẩm của Phạm Công Trứ hoặc thuộc tiêu chí 1 hoặc thuộc tiêu chí 3 hay tiêu chí 5, trong đó thiên về tiêu chí 3 và 5. Dường như với Phạm Công Trứ, sự nghiệp chính trị mới là điều đáng kể hơn cả, còn văn chương, ông chỉ “phấn đấu” ở mức “vừa và đủ”. Ông là một nhà nho chính thống, theo đuổi những quan niệm thẩm mĩ chính thống và hiện thực hoá điều đó trong từng sáng tác của mình cả trên phương diện thể tài và chủ đề, đề tài. Thơ của Phạm Công Trứ dẫu không đột xuất về một mảng nào nhưng neo lại với thời gian chính là nhờ điều đó.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Gia Khánh (Chủ biên), Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương (2006), *Văn học Việt Nam (thế kỉ X – nửa đầu thế kỉ XVIII)*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
2. Đỗ Đức Hiểu – Nguyễn Huệ Chi – Phùng Văn Tửu – Trần Hữu Tá (Chủ biên) (2004), *Từ điển văn học (Bộ mới)*. Hà Nội: NXB Thế giới.
3. Lê Quý Đôn (A.132/4), *Toàn Việt thi lục* – Q.20-26. Hà Nội: Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
4. Nguyễn Văn Dân (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
5. Nguyễn Minh Tấn (Chủ biên) (1981), *Từ trong di sản*. Hà Nội: NXB Tác phẩm mới.
6. Nguyễn Ngọc Nhuận (Chủ biên) (2011), *Điện chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại*, Tập I. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.

7. Phạm Văn Ánh (2025). Về 10 bài thơ *Phán thủy thập vịnh* của Phạm Công Trứ. Bài in trong Kỷ yếu hội thảo “Tham tụng Phạm Công Trứ (1600 – 1675), con người và sự nghiệp” (tr.296 – 306). Hà Nội: Trung tâm Hoạt động Văn hoá Khoa học Văn Miếu – Quốc Tử Giám. (Tài liệu lưu hành nội bộ).
8. Phan Huy Chú (2007). *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập 1. Hà Nội: NXB Giáo dục.
9. Phương Lưu (1997). *Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
10. Quốc sử quán triều Lê (1998). *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 3. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998). *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tập 2. Hà Nội: NXB Giáo dục.
12. Trần Văn Giáp (Chủ biên), Tạ Phong Châu, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Tường Phượng, Đỗ Thiện (1971). *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, Tập I. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
13. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (2000). *Tổng tập văn học Việt Nam*, Tập 6. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.